

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 64

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 21 tháng 06 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 59, hàng thứ hai, bắt đầu xem từ câu cuối cùng: “*Lại có nguyện ‘nghe danh hiệu đặc nhĩ’, Bồ-tát phương khác do nghe danh hiệu Phật liền đạt được một hai ba loại nhĩ, chứng bất thoái chuyển*”, đoạn kinh này nói về công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Nguyện nghe danh hiệu đặc nhĩ là một nguyện trong 48 nguyện, là nguyện thứ 47. Kinh văn của lời nguyện nói như sau, Bồ-tát phương khác do nghe danh hiệu Phật, “liền” này ngày nay chúng ta gọi là ngay lập tức, nghe danh hiệu thì họ ngay lập tức đạt được ba loại nhĩ, chứng bất thoái chuyển. Trong nguyện văn chỉ nói một hai ba loại nhĩ, không hề nói ra tên gọi. Thế nhưng ở phẩm thứ 15 của bộ kinh này, là phẩm Bồ-Đề Đạo Tràng, Thế Tôn đã nói về ba loại nhĩ, do vậy rất nhiều tổ sư về sau khi giảng bộ kinh này đã dùng để dẫn chứng cho ba loại nhĩ ở phần sau. Ba loại nhĩ ở phần sau, loại thứ nhất gọi là *âm hưởng nhĩ*. Âm hưởng là nghe được danh hiệu, đây là nói về đạo tràng Bồ-đề, tức là nói đến cây bồ-đề, công đức của cây không thể nghĩ bàn, nó có thể hiện tượng, hiện tượng cõi nước trong mười phương thế giới. Nếu chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, nhớ lại quãng thời gian sống trên địa cầu ở thế giới Ta-bà trước đây, hễ vừa khởi niệm thì cây bồ-đề sẽ giống như tivi vậy, bạn liền có thể nhìn thấy, có thể thấy được quá khứ, có thể thấy được vị lai, đây là có thể thấy sắc. Gió thổi vào cây, cây này là cây bảy báu, cho nên hoa quả cành lá đều là bảy báu. Khi gió vừa thổi, chạm vào lá cây sẽ phát ra âm thanh giống như chuông gió vậy, âm thanh đó rất hay. Âm thanh mà bạn nghe thấy đó là âm thanh đang nói pháp, trong mười huyền môn, chúng ta học qua mười huyền môn liền hiểu được “một là tất cả, tất cả là một”, A-di-đà Phật dùng cách thức nào để giảng kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh? Bạn xem, không cách nào tính được số người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc mỗi ngày, thế giới đó quá lớn, người niệm Phật vãng sanh trong mười phương thế giới là bao nhiêu. Căn tánh của mỗi người không như nhau, pháp môn tu học của mỗi người cũng không giống nhau,

đến thế giới Cực Lạc bạn muốn nghe thứ gì thì tất cả âm thanh mà bạn nghe thấy đều đang nói pháp. Đây thật sự gọi là vi diệu không thể diễn tả, tùy duyên diệu dụng. Đến nơi đó mới biết được, đây là bốn đức được nói trong kinh Đại thừa, không có thứ nào không phải là đang biểu pháp, không có thứ nào không phải đang khởi phát giúp chúng ta minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Cho nên sự trang nghiêm thù thắng của thế giới Cực Lạc không thể nghĩ bàn, mười phương chư Phật tán thán, điều này có thể giả được sao? Từ chỗ này chúng ta phải nhận biết về nó. Do vậy, nhờ âm hưởng mà khai ngộ, đây là nhân thứ nhất.

Loại thứ hai là *nhu thuận nhân*. Trong mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền có “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, bởi tâm từ bi nhu nhuyễn chất trực, có thể tùy thuận tánh đức, có thứ nào không phải là tánh đức? Tất cả đều là tánh đức. Phàm phu chúng ta không biết, đã mê mất tự tánh, sau khi giác ngộ mới biết. Trong cảnh giới này bất luận là thanh tịnh hay ô nhiễm, là thiện hay ác, thấy đều là tự tánh, rời khỏi tự tánh thì không có pháp nào có thể được, vấn đề là bạn dùng tâm gì để nhìn nó? Bạn phải dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác, đây là chúng tôi nói về cảnh giới Hoa Nghiêm, không có pháp nào không phải là cảnh giới Hoa Nghiêm, đây là gì? Chúng ta thường đọc thấy trong kinh Đại thừa, cũng rất quen thuộc, gọi là cảnh chuyển theo tâm. Cái thấy trong mắt đức Phật đúng là cảnh giới Hoa Nghiêm viên mãn, viên minh đầy đủ công đức; trong cõi người, dùng luân lý đạo đức để nhìn thế giới này, nên mới nói rằng “người ban đầu, tánh vốn thiện”, nhìn từ mặt tánh, tuy mặt tướng là bất thiện, nhưng nhìn từ mặt tánh thì nó là thiện, nó không có bất thiện; nếu từ chúng sanh trong ba đường ác mà nhìn, vì họ mang tập khí sâu dày nên họ nhìn thấy cũng là tham sân si, thế nên không có pháp nhất định. Từ hàng Thanh văn trở lên đều biết tất cả pháp không phải thật, là mộng huyễn bọt bóng, trọn chẳng thể được, chỉ có chân tánh độc nhất tồn tại, vĩnh hằng bất biến. Nói cách khác, bất luận từ một pháp nào thì bạn đều có thể kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Tâm của bạn là tâm gì? Tâm thanh tịnh bình đẳng giác, điều này quan trọng.

Học kinh Vô Lượng Thọ, tu hành chính là tu thanh tịnh bình đẳng giác, quả mà bạn chứng được là đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm. Đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm này chính là “tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai” mà Thế Tôn nói trong kinh Hoa Nghiêm. Đại thừa là trí tuệ, vô lượng thọ là đức, trang nghiêm là tướng, đây là thứ tự tánh vốn có. Thông thường chúng ta nói theo nhân quả thì nhân là thanh tịnh bình đẳng giác, quả là đại thừa vô lượng thọ trang

nghiêm. Hiểu được những đạo lý, những chân tướng sự thật này thì trong cuộc sống thường ngày chúng ta sẽ biết phải dụng công như thế nào, làm thế nào mới có thể thành tựu chính mình, đều hiểu rõ tất cả. Rồi xa tất cả ô nhiễm thì được tâm thanh tịnh, điểm này rất quan trọng, phải triệt để buông xuống ô nhiễm. Chúng tôi thường nói, đã nói mấy mươi năm rồi, buông xuống tự tư tự lợi, đã nói mấy chục năm, có mấy người thật sự buông xuống? Buông xuống danh văn lợi dưỡng, nó chẳng phải thật! Những thứ này đều là phiền não, đều là chướng đạo, không những chướng ngại bạn chứng quả, mà còn chướng ngại bạn khai ngộ, nếu có những thứ này thì bạn không thể khai ngộ, cửa ngộ bị bít chặt rồi. Hưởng thụ ngũ dục lục trần đều phải buông xuống, giống như năm xưa Thế Tôn còn tại thế đã biểu diễn cho chúng ta, ngài tùy duyên, đi khát thực, người ta cúng dường cái gì thì ngài ăn cái đó, đều hoan hỷ, không phân biệt, không chấp trước. Bất luận họ cúng dường thứ gì, nói cho quý vị biết, khi vào miệng Phật đều là món ngon do chư thiên cúng dường, bạn có tin không? Bạn không tin, phải rồi, đó không phải là cảnh giới của bạn, chúng ta không có năng lực chuyển cảnh giới. Nếu cảnh chuyển theo tâm thì chẳng phải đều là món ngon do chư thiên cúng dường hay sao? Dù dở đến đâu, khó ăn đến đâu, thậm chí mốc meo thối rữa, nhưng vào miệng Phật thì đều trở thành thức ăn ngon, ngài chuyển, ngài có cách chuyển. Chúng ta không chuyển được, chúng ta là tâm chuyển theo cảnh, rất khổ! Phật Bồ-tát là cảnh chuyển theo tâm, làm sao giống nhau được. Cảnh chuyển theo tâm là thật, tâm chuyển theo cảnh là giả, phải hiểu đạo lý này. Bởi vì sao? Bất luận vật chất nào cũng đều do tự tánh biến ra.

Người Trung Quốc gọi tự tánh là tánh thiện, thiện ở đây không phải thiện của thiện ác, đó là từ tán thán, vô cùng đẹp, cực kỳ viên mãn, dùng ngôn ngữ nào cũng không thể tán thán hết được, bất đắc dĩ phải dùng chữ thiện, nó quá viên mãn, không may may khiếm khuyết. Do đó, tất cả vật chất mà nó biến hiện ra đều là tận thiện tận mỹ. Vì sao chúng ta không nhận ra? Do tâm chúng ta bất thiện nên đã phá hỏng hình dạng của nó. Bạn xem, Phật nói với chúng ta, trí tuệ đức tướng trong bốn tánh của chúng ta, những thứ này hiện nay có hay không? Có, nó ở ngay trên thân chúng ta, nhưng chúng ta đã mê, mê rồi nên nó biến chất, trí tuệ biến thành phiền não, trong kinh thường nói “phiền não chính là Bồ-đề”, Bồ-đề là trí tuệ, phiền não và Bồ-đề là một sự việc, giác ngộ rồi thì gọi là trí tuệ, mê rồi thì gọi là phiền não, đã bị biến chất. Một khi bạn giác ngộ thì phiền não hoàn toàn là Bồ-đề, hoàn toàn là Đại thừa. Tánh đức, giác ngộ là tánh đức, một khi đã mê thì chắc chắn làm ác, ngày nay chúng ta gọi là tạo nghiệp, mê rồi liền tạo nghiệp. Tướng hảo, y chánh trang nghiêm của thế giới

Cực Lạc là tướng hảo, mê rồi thì biến thành lục đạo luân hồi hiện nay của chúng ta. Tự tánh không sanh không diệt, tướng hiện ra của chúng ta có sanh diệt hay không? Tướng có sanh diệt, vì tướng là giả, tánh không sanh không diệt, tánh của một vi trần không sanh không diệt, tánh của một sợi lông không sanh không diệt, vậy nghĩ xem thân này của chúng ta có sanh diệt hay không? Không có, đây là nói lời thật.

Chư Phật Như Lai giảng kinh dựa vào nhị đế mà nói pháp, đây là nguyên tắc của giảng kinh, dựa vào đâu? Dựa vào nhị đế, thứ nhất dựa vào chân đế, chính là cảnh giới của chính các ngài, nói hoàn toàn điều thật với bạn; nói điều thật thì bạn không hiểu, vậy nói điều giả với bạn, dựa vào bạn, cảnh giới của bạn là gì thì dựa theo bạn để nói, vậy bạn sẽ hiểu hết, đây gọi là tục đế, đây là nhị đế chân tục. Tục đế khế cơ, dẫn bạn vào cửa, đến một trình độ nhất định thì mới giảng chân đế cho bạn. Cho nên trong Tiểu thừa giảng nhiều về tục đế, nói rất ít về chân đế. Trong Đại thừa, tông Hoa Nghiêm nói năm giáo: Tiểu, Thi, Chung, Đốn, Viên, Tiểu giáo chính là Tiểu thừa, Thi giáo là khởi đầu của Đại thừa, vẫn là tục đế nhiều, chân đế ít; đến Chung giáo nghĩa là Đại thừa gần đạt đến viên mãn, hầu như mỗi đế một nửa; đến Đốn giáo thì thuần túy là chân đế; trong Viên giáo có đầy đủ chân đế và tục đế, nói nhiều về chân đế, nói ít về tục đế. Những phương pháp, phương thức, kỹ xảo thuyết pháp này, Thế Tôn đều làm ra tám gương rất tốt cho chúng ta, những người phát tâm hoằng pháp lợi sanh phải đặc biệt lưu ý điểm này.

Đối với hàng sơ học, năm xưa thầy Lý, lão cư sĩ Lý Bình Nam rất từ bi, những kinh nghiệm học tập của bản thân thầy, tuy thầy là người tại gia nhưng thầy có sư thừa. Thời xưa bất luận là Nho hay là Phật đều hết sức chú trọng sư thừa, thầy đã viết một cuốn sách là *Nghiên cứu giảng tòa nội điển*, cuốn sách này viết những gì? Giống như phương pháp giảng dạy trong trường sư phạm vậy. Cho nên giảng kinh dạy học nhất định phải hiểu quy củ, không hiểu quy củ, dù giảng hay đến đâu, bạn lên bục giảng, người trong nghề vừa nhìn là biết bạn là người ngoài nghề, chưa học qua phương pháp giảng dạy. Bạn hiểu quy củ, bạn lên bục giảng, người ta sẽ biết bạn xuất thân từ lớp chính quy, người này là có sư thừa. Bởi vậy sư thừa vô cùng quan trọng. Năm xưa tôi mở lớp bồi huấn ngắn hạn ở Singapore, một học kỳ là ba tháng, các đồng học học giảng một bộ kinh nhỏ, bắt buộc phải học tập môn này. Tôi hình như đã giảng tỉ mỉ hai lần, pháp sư Ngô Văn chính lý lại từ máy ghi âm, viết thành một cuốn giảng ký, có thể cung cấp cho các đồng học sơ học làm tham khảo. Cho nên học giảng kinh, ngoài việc cầm xuống ba cái rế, bốn cái rế ra, đây cũng là một

cái rể, cần phải hết lòng học tập. Đây là nói về tùy thuận tánh đức, chính là nhu thuận nhân.

Loại thứ ba là *vô sanh pháp nhẫn*. Nói về vô sanh pháp nhẫn, đây chính là định ra tiêu chuẩn cho chúng ta. Vô sanh pháp nhẫn là chứng đắc trên quả địa Như Lai, nhẫn cũng có nghĩa là tam-muội, có nghĩa là thiền định, còn có nghĩa là thừa nhận, có nghĩa là đồng ý, trong đây hàm chứa nhiều nghĩa. Phật nói với chúng ta “tất cả pháp không sanh không diệt”, sau khi chúng ta nghe xong nếu có thể đồng ý, có thể khẳng định, có thể thừa nhận, không nghi ngờ, đây gọi là vô sanh pháp nhẫn. Chúng ta nghe Phật nói như vậy có chấp nhận được hay không? Cảm thấy khác với những hiện tượng mà chúng ta hiểu, chúng ta thấy động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, núi sông đất đai có thành trụ hoại không, sao lại nói là không sanh không diệt? Đến khi nào bạn mới thấy được không sanh không diệt? Cơ học lượng tử đã thấy được không sanh không diệt, tất cả pháp vốn không sanh thì lấy đâu ra diệt! Thấy không sanh không diệt là thấy điều gì? Thấy tướng thật của tất cả pháp, chứ không phải thấy tướng giả, thấy tướng thật không sanh không diệt. Chúng ta dùng thí dụ, nhà cơ học lượng tử dùng thí dụ giống như tôi đã nói, dùng cuộn phim điện ảnh. Cuộn phim điện ảnh, ở đây chúng tôi có đạo cụ, đây là cuộn phim điện ảnh, bạn thấy từng ô từng ô, mỗi ô vuông là một tấm phim đèn chiếu, đặt vào trong máy chiếu, chiếu lên màn chiếu, là một tấm, toàn bộ là tĩnh, không thấy nó động, nó bất động. Tốc độ trong máy chiếu rất nhanh, nhanh đến mức nào? Một giây có 24 tấm, ống kính mở ra, rọi tấm phim này lên màn chiếu, ống kính lập tức đóng lại, lại rọi tấm thứ hai, một giây có 24 tấm. Những gì chúng ta thấy trên màn chiếu rất sống động, giống như thật vậy, kỳ thực mỗi một tấm đều là phim đèn chiếu trong trạng thái tĩnh, đều là một tấm ảnh tĩnh lặng, bất động, lấy đâu ra sanh diệt?

Bồ-tát Di-lặc nói với chúng ta, hoàn cảnh hiện thực, hoàn cảnh sống của chúng ta cùng một đạo lý như trong điện ảnh vậy, phim điện ảnh, phim đèn chiếu, hiển thị trên màn chiếu 24 tấm trong một giây. Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, trong thời gian dài một giây như thế, hoàn cảnh hiện thực của chúng ta có bao nhiêu lần sanh diệt? Ngài nói “một khảy ngón tay có 32 ức trăm ngàn niệm”, chúng ta búng tay, tôi nghĩ khảy như tôi đây vẫn chưa gọi là nhanh, tôi nghĩ còn có người khảy nhanh hơn tôi, trong một giây khảy được năm lần. Năm lần là bao nhiêu sanh diệt? 1.600 ngàn tỉ, đơn vị ở đây là ngàn tỉ, 1.600 ngàn tỉ sanh diệt, giống như thật vậy, không thấy được là giả. Thực tế thì sao? Thực tế là một giây có 1.600 tỉ sanh diệt. Vì sao gọi là không

sanh không diệt? Bởi tốc độ sanh diệt quá nhanh, bạn không cách nào cảm nhận được nó, tốc độ của nó quá nhanh; cũng có thể nói là sanh diệt đồng thời, niệm trước diệt, niệm sau liền sanh, tốc độ quá nhanh, sanh diệt đồng thời, bạn không thấy có sanh diệt, Phật nói không sanh không diệt. Bạn nghĩ xem, không sanh không diệt có ý nghĩa gì? Không sanh không diệt chính là căn bản không tồn tại! Cho nên đức Phật thường nói với chúng ta trong kinh Đại thừa “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, “hết thấy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”, đây là nói ra chân tướng cho bạn, đây không phải là giả, đây là nói thật, tất cả hiện tượng này sao bạn cho là thật được? Tất cả hiện tượng này là gì? Tất cả hiện tượng này thuần túy là tánh đức, pháp vốn như vậy. Nói theo chúng ta hiện nay thì chính là hiện tượng tự nhiên của tự tánh, nó vốn dĩ là như vậy.

Trong kinh Phật có nói khoa học, khoa học viên mãi rất ráo, khoa học xem trọng chứng cứ, đưa bằng chứng ra đây. Kinh Phật có bằng chứng, dùng điều gì? Dùng thiền định, công phu thiền định sâu cạn khác biệt rất lớn, đức Phật nói với chúng ta tự tánh vốn định, vì sao vậy? Tự tánh trước giờ chưa từng dao động chính là tự tánh vốn định. Đại sư Huệ Năng kiến tánh liền nói “nào ngờ tự tánh vốn không dao động”, đó chính là tự tánh vốn định, chúng ta thường nói *thủ Lăng-nghiêm đại định* là tự tánh vốn định, *sư tử phần tấn tam-muội* trong kinh Hoa Nghiêm chính là tự tánh vốn định. Tâm của bạn vốn là định, hiện nay trong tâm bạn có vọng niệm, vọng tưởng, đó là gì? Đều do trí tuệ bát-nhã trong tự tánh đã mê nên biến thành phiền não. Bạn có thể buông xuống những phiền não này thì lại trở thành Bồ-đề, lại trở thành trí tuệ, bạn phải nghĩ cách chuyển biến nó, chuyển đổi trở lại. Cho nên đức Phật nói với chúng ta những chân tướng sự thật này, nói với chúng ta nguyên tắc, buông xuống chấp trước, đừng chấp trước nữa thì bạn thành Chánh giác. Buông xuống chấp trước thì chứng A-la-hán, A-la-hán đã đoạn được kiến tư phiền não, cũng có nghĩa là đã buông xuống. Kiến tư phiền não là gì? Bạn đã thấy sai, đây là kiến phiền não; tư phiền não là bạn đã nghĩ sai. Phải thế nào mới không sai? Bạn không xét đoán nó, không suy nghĩ về nó thì sẽ không sai, không có vấn đề, đây là chính xác. Kiến tư phiền não là sự chấp trước kiên cố, thứ này rất phiền phức, giác ngộ mới buông xuống, chúng ta phải học cách nào? Đại thừa có phương tiện, khiến chúng ta khởi tâm động niệm không nghĩ đến mình, buông xuống ngã chấp, buông xuống ngã kiến thì không có ta, trong Đại thừa thật sự có phương tiện. Đại thừa dạy chúng ta cái gì là ta? Khắp pháp giới hư không giới là ta, đây là thật, không phải giả; tự tánh là ta, vạn pháp mà tự tánh biến hiện ra là ta, tánh tướng không hai, tánh tướng nhất

như, tâm lượng này lớn biết bao! Cho nên Phật dạy chúng ta phải tùy duyên, đừng có thành kiến, đừng có đối lập. Có đối lập là sai, xác thực không cách nào ra khỏi lục đạo luân hồi. Trong tự tánh không có đối lập, trong tự tánh không có ngã kiến, không có thân kiến, phải biết điều này. Cho nên phải rèn luyện trong đời sống sinh hoạt thường ngày, từ từ buông xuống thành kiến, buông xuống đối lập, buông xuống ngã chấp, đây gọi là công phu chân thật, thật sự tu hành. Học hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Đầu tiên là tâm thanh tịnh hiện tiền, chính là công phu tu học của bạn đã thật sự thành tựu, tâm đã thanh tịnh, bạn không còn bị ô nhiễm. Ngày nay chúng ta nói ô nhiễm vật chất, về sinh lý là vật chất bị ô nhiễm, về tâm lý là tinh thần bị ô nhiễm. Hai loại ô nhiễm này bạn đều phải buông xuống, đều không có, thân tâm thanh tịnh. Cảnh giới như vậy, niệm Phật vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, sanh về đâu? Sanh về cõi Phương tiện hữu dư, không ở cõi Phàm thánh đồng cư mà ở cõi Phương tiện hữu dư. Ở nơi này của chúng ta, xét theo cảnh giới tu hành mà kinh Hoa Nghiêm đã nói thì chúng ta thuộc trình độ nào? Nói cho quý vị biết, là lớp một, lớp một tiểu học, là Bồ-tát Sơ tín trong Thập tín. Ngạn ngữ Trung Quốc có câu “vạn sự khởi đầu nan”, cửa ải đầu tiên không dễ dàng đột phá, đột phá được cửa ải đầu tiên thì phần sau sẽ dễ dàng, bạn vào lớp một tiểu học rồi, lớp hai lớp ba sau này sẽ dễ, riêng cửa ải đầu tiên rất khó vượt qua.

Vượt cửa ải đầu tiên phải đoạn năm loại kiến hoặc, thứ nhất là thân kiến, không còn chấp trước thân này là ta, biết thân này không phải là ta, phải thường ghi nhớ điều này, thân này không phải là ta, phải phá thân kiến. Phải xem thân này là gì? Thân này là cái của ta, giống như quần áo vậy, quần áo là cái ta sở hữu, không phải là ta, thân này không phải là ta, mà là cái của ta. Đối với người thông thường thì ta là gì? Người thông thường ngộ nhận, cho linh hồn là ta, thân này có sinh tử, linh hồn bất tử, linh hồn đầu thai trong lục đạo. Nhà Phật gọi là thần thức, không gọi là linh hồn, nhà Phật gọi là thần thức, đây vẫn là sai lầm, so với việc chấp trước thân này thì cao minh hơn một bậc, song vẫn chưa đúng. Đó là gì? Đó là cái ta mê hoặc điên đảo, không thể nói không phải là ta, nhưng ở trạng thái mê hoặc điên đảo; cần phải giúp nó giác ngộ, giác ngộ rồi thì gọi là linh tánh, linh tánh mới là ta, linh hồn không phải là ta. Cho nên phải giác ngộ, giác ngộ rồi gọi là linh tánh. Linh tánh thì tự nhiên thoát khỏi lục đạo, linh hồn không ra khỏi lục đạo, nó mê, vẫn còn chấp trước. Linh tánh là gì? Linh tánh và linh hồn là một, không còn chấp trước, không chấp trước thứ này

là ta thì họ liền ra khỏi lục đạo luân hồi. Không được chấp trước, chấp trước là việc rất rắc rối, trong cuộc sống thường ngày nhất định phải mở rộng tâm lượng, không được chấp trước, không được đối lập, không được có thành kiến, mình nghĩ thế này thế nọ, đem ý của mình áp đặt lên người khác, đây đều là sai lầm. Phật Bồ-tát không như vậy, Phật tùy duyên, bạn làm thế nào Phật cũng thấy tốt, cũng gật đầu, Phật không có ý kiến. Phật thấy bạn làm sai, sai nhưng ngài cũng không có ý kiến, thấy bạn đọa địa ngục, ngài cũng không có ý kiến gì, vì sao vậy? Bởi vì ngài biết tương lai bạn chịu hết tội địa ngục rồi lại thoát ra, ngài đợi bạn. Ngài không có ý kiến gì, điều này rất cao minh.

Phàm phu lục đạo chúng ta, lục đạo này là một sân khấu lớn, chúng ta biểu diễn trên đó, chư Phật Bồ-tát đứng bên cạnh xem, chúng ta biểu diễn có nhiễm có tịnh, có thiện có ác, có đủ loại quả báo bất đồng, ngài đứng bên cạnh xem, ngài thấy rất rõ ràng, song không hề động tâm, không khởi tâm động niệm, đương nhiên càng không phân biệt chấp trước. Cao minh là ở chỗ này, đây gọi là gì? Gọi là tùy duyên diệu dụng. Chúng ta thì không như vậy, chúng ta vừa nhìn thấy là lập tức muốn can thiệp, can thiệp là thế nào? Là nhảy lên sân khấu cùng biểu diễn với họ. Cho nên thật sự tu hành gọi là trải sự luyện tâm, bạn không vào cảnh giới này thì đến đâu để luyện? Trong cảnh giới này luyện điều gì? Luyện tâm bất động, luyện không phân biệt, luyện không chấp trước. Điều này rất khó, Tịnh tông có phương tiện đặc biệt, chính là vừa khởi tâm động niệm, vừa phân biệt chấp trước liền lập tức nghĩ đến A-di-đà Phật, không được có ý niệm thứ hai, ý niệm vừa khởi liền quay về A-di-đà Phật, dùng một câu A-di-đà Phật thay thế cho tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước. Công đức danh hiệu này không thể nghĩ bàn. Danh hiệu này có nghĩa là gì? Danh hiệu này là vô lượng giác, bạn phải hiểu được, một câu A-di-đà Phật là vô lượng giác, A-di-đà Phật chính là vô lượng giác, vô lượng giác chính là A-di-đà Phật, niệm A-di-đà Phật chính là vô lượng giác, cho nên niệm Phật sẽ khai ngộ! Được vô sanh pháp nhãn chính là khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, bằng với công phu của Thiền tông, không có cao thấp.

Chúng bất thoát chuyên, chỉ cần thành tựu vô sanh pháp nhãn là chúng được tam bất thoái: vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái. Địa vị này trong kinh Hoa Nghiêm là từ Sơ trụ trở lên, trong Viên giáo là Sơ trụ trở lên, trong Biệt giáo là Sơ địa trở lên, không những ra khỏi lục đạo, mà còn ra khỏi mười pháp giới. Ra khỏi mười pháp giới thì họ đi về đâu? Họ đến nhất chân pháp giới, đến cõi Thật báo trang

nghiêm của A-di-đà Phật, làm sao giống nhau cho được? Đồng tu niệm Phật nhất định phải ghi nhớ, tình chấp càng sâu thì mang đến cho mình phiền phức càng lớn, càng nghiêm trọng, khi lâm chung có thể vãng sanh hay không là một vấn đề, tình chấp nặng thì không nắm chắc. Cho nên tất cả đại khái là được, mọi thứ sao cũng được, tùy họ đi! Để trong tâm những thứ này làm gì? Sáng nay có một đồng tu lớn tuổi đến thăm tôi, tôi nghĩ có lẽ có người đã gạt ông, gạt ông ấy một số tiền, ông nhất định phải điều tra, đến hỏi tôi, tôi không biết sự việc này. Tiền là vật ngoài thân, mất rồi thì thôi! Ông dùng cũng tốt, họ dùng cũng tốt! Hà tất phải tính toán như vậy? Từ đây quan sát sẽ biết được người đó có thật sự học Phật hay không, tổn thất dù nhiều đến đâu cũng coi như không có chuyện gì, vì sao vậy? Bạn sanh không mang đến, chết không mang đi. Vì sao bạn không nghĩ đến A-di-đà Phật, nghĩ đến những thứ này làm gì? Sai rồi! Cho nên người thật sự học Phật thì không có việc gì không tự tại, mỗi phút mỗi giây đều pháp hỷ sung mãn, đây là thật, thọ dụng thật sự. Đây là chứng bất thoái chuyển, chúng ta liền biết được cảnh giới này.

“Có thể chứng minh rằng diệu đức của danh hiệu Di-đà khó thể nghĩ lường”. Điểm mấu chốt thật sự của câu này nằm ở chữ “diệu”, cùng với “tùy duyên diệu dụng” trong Hoàn Nguyên Quán, ý nghĩa của hai chữ “diệu” này giống nhau, tùy duyên diệu dụng chính là diệu đức khó thể nghĩ lường ở đây. *“Như Đông Mật”*, Đông Mật là Mật tông của Nhật Bản, họ tu quán chữ “a”; *“như phép quán chữ a của Đông Mật nói, từ chữ a sanh ra hết thấy đà-la-ni, từ hết thấy đà-la-ni sanh ra hết thấy Phật”*. Chữ a trong văn tự ngày nay là nguyên âm, là âm đầu tiên trong nguyên âm. Hiện nay trên thế giới có rất nhiều văn tự khác nhau, nhưng nguyên âm đầu tiên phát ra đều là chữ a, có thể thấy rằng xác thực là vừa mở miệng là phát ra âm a. Tất cả ngôn ngữ đều từ âm a này biến hóa ra, cho nên nó là nguyên âm đầu tiên, là âm khởi nguồn đầu tiên. *“Có thể sanh ra hết thấy đà-la-ni”*, đà-la-ni là tiếng Ấn Độ, dịch sang tiếng Hoa là chú, chú ngữ. *“Từ hết thấy đà-la-ni sanh ra hết thấy Phật”*, trong Mật tông, tu hành trong Mật tông chú trọng ở tam mật tương ưng, vậy chú có ý nghĩa gì hay không? Có chú có, có chú không, đại khái chú có ý nghĩa thì ít, chú không có ý nghĩa thì nhiều. Vì sao vậy? Bởi vì có ý nghĩa thì bạn sẽ suy nghĩ lung tung, không có ý nghĩa thì bạn không cách nào suy nghĩ được, việc này hay!

Cho nên trong kinh Phật có rất nhiều chú, không những chúng ta không hiểu, mà người Ấn Độ cũng không hiểu; không những người Ấn Độ không hiểu, mà quý thần cũng không hiểu. Chư Phật Bồ-tát dùng phương pháp này để dạy ta điều gì?

Dạy ta buông xuống tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, dùng phương pháp này. Bạn cứ lo mà niệm, chẳng cần ý nghĩa, bạn cũng không cần suy nghĩ, bạn cứ theo đó mà niệm, niệm lâu rồi thì tâm sẽ định, cho nên đọc chú là khiến bạn được định. Cũng có chú có ý nghĩa, chú có ý nghĩa là dạy bạn quán tưởng, gọi là tam mật, miệng trì chú, tay bắt ấn, tâm quán tưởng, gọi là tam mật tương ưng. Các chú khác nhau là để tiếp dẫn những căn tánh khác nhau. Phật Bồ-tát có năng lực này, các ngài có thể quán căn cơ, bạn thích hợp dùng phương pháp nào thì ngài sẽ dùng phương pháp đó, thời gian rất ngắn khiến bạn có thành tựu, đây là lợi ích thù thắng nhất khi gặp Phật. Bởi vì Phật thấy chúng ta nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ đã làm những việc gì, tu những pháp môn nào, ngài vừa nhìn liền biết rõ, cho nên phương pháp ngài dạy cho bạn rất khế cơ, vì sao vậy? Trong đời quá khứ bạn đã từng học qua, tiếp tục tu thì dễ dàng thành tựu, đạo lý là như vậy.

Tổ sư đại đức dạy chúng ta, cho dù đọc tụng, nghe kinh đều không cho phép chúng ta dùng phân biệt chấp trước, dạy chúng ta nghe kinh là tướng ngôn thuyết, không được phân biệt chấp trước lời nói; là tướng danh tự, những danh từ thuật ngữ trong kinh, đừng để nó trong tâm; là tướng tâm duyên, không được suy nghĩ câu này có nghĩa là gì, cứ thế mà nghe, dùng cái gì? Dùng trực giác, dùng trực giác bạn mới dễ dàng đạt được tâm thanh tịnh, cũng chính là trong tâm ý niệm gì cũng đều không có, tập trung toàn bộ tinh thần vào việc nghe kinh. Đọc kinh cũng như vậy, toàn bộ tinh thần tập trung vào việc đọc kinh, không chấp trước tướng văn tự, không chấp trước tướng danh tự, cũng không cần suy nghĩ văn tự này có nghĩa là gì, không cần suy nghĩ. Đây là gì? Là tu giới, tu định, tu tuệ, tôi đã giảng rất nhiều lần, hoàn thành tam học giới định tuệ trong một lần. Khi nghe giảng thì dùng phương pháp này, nghe giảng hai tiếng đồng hồ thì trong hai tiếng đồng hồ này bạn tu giới định tuệ; đọc kinh hai tiếng đồng hồ cũng là đang tu giới định tuệ, trong tâm không khởi một vọng niệm, lâu ngày chảy thành, một phen bắt chợt đại ngộ, liền thấy tánh.

Chúng ta thấy trong rất nhiều truyện ký, cổ nhân tu hành ba năm, năm năm khai ngộ, tám năm, mười năm khai ngộ, thời gian không giống nhau, đến sau cùng đều triệt ngộ. Chúng ta biết thời gian không giống nhau là do tập khí phiền não dày mỏng khác nhau, người phiền não nhẹ rất dễ khai ngộ, người phiền não nặng thì thời gian dài một chút, chỉ cần bạn có thể miệt mài chẳng bỏ, cứ như thế mà dụng công thì không người nào không khai ngộ, ngộ rồi khởi tu. Ngộ rồi khởi tu là trải sự luyện tâm, xem bạn trong cuộc sống thường ngày, khi đối nhân xử thế còn khởi phân biệt

chấp trước hay không, luyện công phu này; có đại từ đại bi giống như chư Phật Bồ-tát hay không. Thật sự buông xuống thì tâm vô duyên đại từ, đồng thể đại bi liền lưu lộ ra, sau khi lưu lộ thì bạn sẽ có phương tiện tiếp dẫn chúng sanh. Nhân duyên được độ của mỗi chúng sanh không giống nhau, khi nào nhân duyên chín muồi, bạn sẽ thấy một cách rõ ràng sáng tỏ. Nhân duyên chín muồi thì bạn nhất định sẽ giúp họ khai ngộ, đại triệt đại ngộ; khi chưa chín muồi thì bạn giúp họ nâng cao, tiến bộ từng bước một; người không có thiện căn thì bạn giúp họ trồng thiện căn. Đây gọi là giáo hóa chúng sanh, độ khắp ba căn. Không riêng Tịnh tông độ khắp ba căn, mà Giáo hạ cũng không ngoại lệ, Tông môn cũng không ngoại lệ, không có pháp nào không tương ưng với mười huyền môn, cho nên mới gọi là viên minh đầy đủ công đức. Tất cả pháp, pháp nào cũng viên minh đầy đủ công đức. Đây là nói một chữ, một chữ cũng viên minh đầy đủ công đức, *“trong một chữ, chủ bạn công đức vô lượng vô biên, đó chính là huyền ý ‘viên minh đầy đủ công đức’ vậy”*.

Chúng ta xem đoạn kế tiếp, *“hơn nữa, trong cõi nước ấy”*, đây là chỉ cho thế giới Tây Phương Cực Lạc, *“sắc, thanh, hương, vị, xúc, mỗi thứ đều viên mãn đầy đủ công đức. Do vậy, thấy quang minh, thấy cây, nghe tiếng, ngửi hương, không điều gì không tăng ích thiện căn”*. Tăng ích thiện căn chính là tăng trưởng thiện căn. Tổ sư đại đức trong Tông môn hỏi chúng ta, *“anh biết không”*, sự chỉ điểm này vô cùng quan trọng. Vì sao vậy? Nếu bạn biết thì nơi này cũng thế, không khác gì thế giới Cực Lạc, vấn đề ở chỗ bạn có biết hay không. Nếu bạn biết thì ở cõi này bạn thấy quang minh, thấy cây, nghe tiếng, ngửi hương thấy đều tăng trưởng thiện căn của bạn. Thiện căn là gì? Thông thường mà nói, có thể tin, có thể hiểu, đây là thiện căn. Sau có thể tin, có thể hiểu là có thể ngộ. Xã hội trước đây chưa có khoa học kỹ thuật, chưa có những phương tiện truyền thông như hiện nay, cũng không có phương tiện giao thông tiện lợi như ngày nay, thật sự giữa người và người, có nhiều người đến già chết cũng không qua lại với nhau. Họ sống trong thôn này, cả đời cũng không qua thôn bên kia. Cho nên xã hội an định, tâm được định, xã hội hiện nay đã thay đổi. Tâm định thì dễ tu hành, bất luận là Nho Thích Đạo đều có cao nhân, vì sao vậy? Họ không bị ô nhiễm nhiều, rất ít ô nhiễm, tâm địa chân thành, thật sự là gần đạt đến thuần tịnh thuần thiện.

Đế vương thời xưa đều là thánh nhân, người Trung Quốc tôn xưng hoàng đế là thánh vương, mệnh lệnh của hoàng đế gọi là thánh chỉ. Hoàn cảnh của Trung Quốc không giống với phương Tây, chế độ quân chủ phương Tây, quân chủ thật sự là thao

túng quyền lực, Trung Quốc không như vậy, những đế vương chân chánh của Trung Quốc được nhân dân yêu mến, vì sao vậy? Họ có đức hạnh, họ nhận được giáo dục tốt đẹp. Tổ tiên tích đức, bản thân có tu dưỡng rất tốt mới đạt được địa vị này, cho nên họ lo cho nhân dân rất chu đáo. Nhiệm vụ của đế vương Trung Quốc là ba chữ “quân thân sư”, đây là ba nhiệm vụ của đế vương. Quân là người lãnh đạo, bạn dẫn dắt nhân dân bá tánh, bạn là người dẫn đầu. Họ nhất định dẫn đầu về “hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình”, bản thân nhà vua thực hành trước, nhân dân khâm phục, ủng hộ vua, làm theo vua, nghe lời vua. Nhiệm vụ thứ hai là thân, là cha mẹ của nhân dân, phải nuôi dưỡng họ, nói cách khác, chăm lo đời sống vật chất cho họ. Nhiệm vụ thứ ba là thầy giáo, phải dạy họ cho tốt. Thế nên nhiệm vụ của đế vương trước đây có ba chữ, phải dẫn dắt bá tánh cho tốt, chăm lo đời sống vật chất của họ, còn phải dạy họ cho tốt. Cho nên vị quân chủ này thật sự là khiến người kính phục, khiến người yêu mến. Quốc gia này, dân tộc này mấy ngàn năm qua trị an dài lâu là nhờ vào họ, họ đã làm rất tốt.

Mười mấy năm trước, khi tôi mới đến Singapore, pháp sư Diễn Bồi đi dân qua đó đã lâu, nghe nói tôi đến Singapore, tuy tôi không báo với thầy nhưng thầy ấy biết, thầy đến sân bay đón tôi, tôi rất cảm động, thầy cũng là một pháp sư giảng kinh, chúng tôi là bạn cũ. Một hôm thầy mời tôi ăn cơm, đã hỏi tôi một vấn đề, thầy nói: “Pháp sư Tịnh Không, thầy tán thành quân chủ hay tán thành dân chủ?” Tôi nói với thầy, tôi tán thành quân chủ, không tán thành dân chủ. Thầy hỏi vì sao vậy? Quân chủ có trách nhiệm, dân chủ không có trách nhiệm. Vì sao? Thời quân chủ, bạn thấy ngày họ nhậm chức, mệnh lệnh đầu tiên là lập thái tử, bồi dưỡng người kế thừa, họ có trách nhiệm, thật sự bồi dưỡng. Dân chủ không như vậy, ở nước ngoài một nhiệm kỳ là bốn năm, sau bốn năm không biết có tiếp tục đắc cử hay không, cho nên những điều họ nghĩ cho nhân dân đều là ngắn hạn, không phải dài hạn. Nếu gặp phải người bất thiện, tuyển cử hao tốn nhiều tiền tài như thế, trong bốn năm này nhất định phải lấy lại, còn phải kiếm thêm một mớ to nữa, họ xem như việc kinh doanh mua bán, như thế người dân khổ biết bao. Họ chỉ lo cho lợi ích của riêng mình, không nghĩ đến lợi ích của nhân dân. Quân chủ không như vậy, nếu quân chủ không nghĩ đến lợi ích của nhân dân thì sẽ bị nhân dân lật đổ. Đế vương cuối cùng của triều đại đã phạm phải sai lầm này, đã lơ là lợi ích của nhân dân, cho nên nhân dân khởi nghĩa lật đổ họ, họ bị mất nước. Muốn đời đời kiếp kiếp truyền thừa thì nhất định phải làm rất tốt. Cho nên thầy tôi là tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói với tôi, khi đó tôi còn trẻ, thầy bảo tôi đọc Chu Lễ, tôi thích đọc sách xưa, nhưng chưa đọc qua Chu Lễ, thầy

Phương đã nói rất nhiều lần, nhưng trước sau tôi vẫn chưa đọc cuốn sách ấy. Thầy nói cuốn sách này rất tuyệt vời, là hiến pháp của nhà Chu. Do ai viết? Chu công viết, Chu công là em của Chu Vũ Vương, do Chu công viết, đây là đại pháp trị quốc! Thầy Phương giới thiệu với tôi như vậy, mãi cho đến ngày nay, có thể nói đây là cuốn hiến pháp hoàn bị nhất trên thế giới. Tôi cũng chưa đọc qua, đến nay vẫn chưa đọc, tôi không có hứng thú đối với chính trị. Thầy nói, nếu triều nhà Chu, con cháu nhà Chu đời đời đều có thể y giáo phụng hành, vậy thì Trung Quốc hiện nay vẫn là thời nhà Chu. Triều nhà Chu truyền được 800 năm, con cháu đời sau không tôn trọng lời dạy của tổ tiên nên mất nước. Trong tam lễ, tôi chỉ xem qua vài thiên trong Lễ Ký, cũng chưa xem hết toàn bộ.

Về sau học Phật, cảm thấy Phật pháp hay, chính thầy Phương nói “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, nếu con người muốn đạt được hưởng thụ cao nhất, phương pháp của tôi là không quản ba điều: không quản người, không quản việc, không quản tiền, như vậy sẽ rất vui, hễ quản là có phiền phức. Thế nên trong nhà Phật có câu ngạn ngữ, đây là nói về người xuất gia, nếu bạn muốn hại người kia thì hãy mời họ làm trụ trì, mời họ làm tri sự. Đây không phải là có ý tốt, mà là hại họ! Một khi họ quản việc thì phiền phức đầy mình. Nói cách khác, họ đã tạo nghiệp, tương lai quả báo ở đâu? Đều ở ba đường ác, đây là thật, không phải giả. Ai làm tri sự, làm trụ trì trong chùa? Nói cho quý vị biết, là người đại tu hành, chúng ta thấy trong sách xưa, rất nhiều vị đều là Phật Bồ-tát chuyển thế tái lai, các ngài đến phục vụ mọi người, họ không phải người phạm, họ là bậc tái lai. Năm xưa khi tôi mới học Phật, lúc giảng kinh đã nói rất nhiều lần, cách nhìn của tôi là trước 40 tuổi hãy cố gắng học tập, phải có thành tựu trong đạo nghiệp, như Phu tử nói “mười lăm tuổi lập chí học tập, ba mươi tuổi vững vàng”. Chúng ta học Phật, đương nhiên không phải học từ nhỏ, bắt đầu thật sự hiểu được Phật pháp chắc phải hai mươi mấy tuổi, cũng phải có mười mấy năm công phu, đến bốn mươi tuổi thì vững vàng, trong Phật pháp bạn mới có thể đứng vững. Nền tảng sâu dày, kể đến thì sao? Kể đến là báo ân, không thể không báo ân. Báo ân chính là phải làm việc cho thường trụ, phải phục vụ, từ 40 cho đến 60 tuổi, phải phục vụ cho cửa Phật 20 năm, đó là báo ân. Sau 60 tuổi thì nghỉ hưu, bản thân đã hết lòng nỗ lực học tập. Sau khi nghỉ hưu, một là tu, hai là dạy học, giảng kinh dạy học, hướng dẫn tu hành, không còn quản việc nữa. Đây là gì? Đây là chúng ta suy nghĩ cho hoàn cảnh xã hội hiện nay, chúng ta lo chu đáo mọi mặt. Thường trụ nhất định phải hộ trì, thường trụ là hộ pháp, là nội hộ; trụ trì, phương

trượng, tri sự đều là nội hộ, thật sự có tu hành, thật sự có đức hạnh, họ biết phải bồi dưỡng thế hệ sau, cố gắng dạy tốt thế hệ sau để họ làm người tiếp nối.

Đoạn này nói, câu đầu tiên vô cùng quan trọng, “sắc thanh hương vị xúc, mỗi thứ đều viên mãn đầy đủ công đức”, câu này rất quan trọng. Thế giới Cực Lạc như vậy, thế giới của chúng ta cũng không ngoại lệ, ở nơi đó là hiện, ở nơi này của chúng ta là ẩn, tuy có nhưng mọi người đều không biết, ở thế giới kia có, mọi người đều biết. Cho nên họ có thể tăng trưởng thiện căn. Xem đoạn tiếp theo, đều là trong kinh văn, “*nếu có chúng sanh thấy quang minh của tôi, chiếu chạm vào thân thì không ai không an lạc, tâm từ làm thiện*”. Nói tóm lại, mấy câu này là nói về thế giới Tây Phương Cực Lạc, do đức hạnh của Phật và các đại Bồ-tát chiêu cảm, bạn nhìn thấy các ngài, không thể không cảm động, bạn sẽ dùng tâm chân thành cung kính mà học tập với các ngài, các ngài có sức mạnh nhiếp thọ này. Cho nên nói những chúng sanh này sanh đến thế giới Cực Lạc, “thấy quang minh của tôi”, tôi này là A-di-đà Phật tự xưng, tướng hảo quang minh, khi bạn tiếp xúc với ngài, thì thế nào? Trí tuệ bát-nhã trong tự tánh lưu lộ. Đức tướng của tự tánh, bạn bị quang minh ảnh hưởng, nó chiếu chạm đến thân, đây là hiện tiền, cho nên bạn rất tự nhiên được nó dẫn khởi trí tuệ quang minh trong tự tánh của chính mình ra, được nó khởi phát ra. Thế nên “yêu khắp chúng, gần người nhân”, câu này hay, “tâm từ làm thiện” chính là yêu khắp chúng, tánh đức hiện tiền một cách tự nhiên, giống như A-di-đà Phật, giống như chư Phật và đại Bồ-tát Quán Âm, Thế Chí vậy, đầu tiên bản thân bạn được an lạc, chính là được pháp hỷ, sau đó tâm từ bi của bạn liền mở rộng ra, lợi mình lợi người.

Từ đây chúng ta biết rằng, nếu là người dạy học thì trước tiên nhất định phải được giáo dục, bản thân mình học tốt thì bạn mới có thể dạy người! Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, A-di-đà Phật đã dạy chính mình tốt rồi, bản thân ngài đã thành tựu viên mãn rốt ráo, cho nên tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới vừa tiếp xúc với ngài liền bị ngài ảnh hưởng, nguyên nhân do đâu? Do sự chiêu cảm của trí tuệ đức tướng, sức mạnh chiêu cảm rất lớn. Chỉ cần bạn bị chiêu cảm thì bạn chắc chắn không muốn rời xa ngài. Hồi trẻ là tôi theo học với đại sư Chương Gia, ngài thật sự có loại năng lực nhiếp thọ này, người thời nay gọi là từ trường của ngài rất tốt, dù không có việc gì cũng muốn ngồi bên cạnh ngài hai tiếng đồng hồ, tuy không nói lời nào song cảm giác ấy vô cùng viên mãn, cảm thấy hết sức thọ dụng. Ngài rất ít nói, hết sức khó được, ba năm cuối đời, mỗi tuần ngài dành cho tôi hai tiếng đồng hồ, đó là gì? Thân giáo. Chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh lấy thân giáo làm chủ, ngôn

giáo là phụ trợ, bạn có vấn đề gì đến thưa hỏi, ngài sẽ giải đáp cho bạn, rất nhiều vấn đề bạn lãnh ngộ được từ lời nói cử chỉ của ngài.

Tiếp theo là “*sóng gợn lẫn lẫn chan hòa vào nhau, phát ra vô lượng âm thanh vi diệu*”, đây là nói về ao sen, ao sen bảy báu, nước tám công đức ở bên ngoài giảng đường. “*Nghe được các thứ âm thanh như vậy xong, tâm liền thanh tịnh, không còn phân biệt, chánh trực bình đẳng, thành thực thiện căn*”. Đoạn trước nói tăng ích thiện căn, ở đây nói thành thực, tăng ích là tăng trưởng, còn đây là thành thực rồi, đây là thế nào? Trong ao sen, bạn thấy hoa sen, bạn nghe được tiếng nước chảy trong ao sen, sóng gợn phát ra vô lượng âm thanh vi diệu, không có thứ nào không phải là A-di-đà Phật đang giảng kinh thuyết pháp, đang dạy học. Đây là tánh đức phát huy viên mãn, bạn đến thế giới Cực Lạc thì hoàn toàn thấy được. Nghe được âm thanh này, những điều bạn thấy, bạn nghe khiến tâm bạn thanh tịnh. Nghĩ đến hoàn cảnh của chúng ta ngày nay, những thứ chúng ta nhìn thấy, nghe thấy khiến chúng ta sanh phiền não, những điều bạn nhìn thấy khiến bạn như thế nào? Sanh tham sân si mạn, khiến bạn sanh khởi tâm muốn chiếm hữu, muốn không chể, sanh khởi tâm tự tư tự lợi, sanh khởi tâm tổn người lợi mình, sanh khởi những ý niệm như vậy. Hai thế giới này hoàn toàn khác nhau, bạn đến thế giới Cực Lạc, thấy sắc, nghe âm thanh, những thứ nhìn thấy sanh khởi điều gì? Sanh khởi thanh tịnh bình đẳng giác, không giống nhau. Bạn xem tâm thanh tịnh, “tâm liền thanh tịnh”, tâm thanh tịnh hiện tiền; “không còn phân biệt” thì tâm bình đẳng hiện tiền; “chánh trực bình đẳng” thì tâm giác hiện tiền. Chánh trực nghĩa là chân thành, chân thành thanh tịnh bình đẳng giác hiện ra. Điều này chứng tỏ ở thế giới Cực Lạc, những thứ mà sáu căn của bạn tiếp xúc, mắt thấy, tai nghe, hương báu mà bạn ngửi thấy, thứ mà bạn nếm được, thứ mà bạn tiếp xúc đến, thấy đều có thể tăng trưởng thanh tịnh bình đẳng giác, thành thực thanh tịnh bình đẳng giác.

Đại trí, đại đức, đại năng giáo hóa chúng sanh của A-di-đà Phật, ở thế giới Cực Lạc mới thể hiện viên mãn. Bởi vì nơi đó không có chương ngại, nơi đó không có tập khí xấu, cho nên đến bên đó tuy chưa thành Phật, chưa đoạn tập khí phiền não, nhưng cũng bằng với thành Phật. Chưa đoạn tập khí phiền não, nhưng ở thế giới đó không khởi hiện hành, phiền não của bạn không thể sanh khởi. Ở thế giới Cực Lạc tham sân si đều không thể sanh khởi, không có gì để tham, vì sao vậy? Tất cả những thứ bạn cần đều đầy đủ viên mãn, bạn còn muốn tham hay sao? Kỳ thật chúng ta sanh trong hoàn cảnh này, ở thế giới này thứ quan trọng nhất mà mọi người lại không

tham. Nghĩ thử xem thứ quan trọng nhất đó là gì? Không khí. Mười phút không có không khí là mất mạng rồi, thứ này quan trọng hơn bất cứ thứ gì, nhưng có ai tham không khí không? Không có ai tham cả, vì sao vậy? Nó quá nhiều. Ở thế giới Cực Lạc chính là quá nhiều, bạn muốn tham vàng, vàng dùng để lót đường đi, quá nhiều vàng; bạn muốn tham trân bảo, thích châu báu, châu báu là vật liệu xây dựng, bạn có muốn những thứ này hay không? Quá nhiều. Tài nguyên phong phú, lấy không hết, dùng không cạn, cho nên bạn sẽ không muốn chúng nữa. Nhà cửa tùy tâm mong muốn, muốn nhà ở như thế nào, nó liền biến thành như thế ấy, muốn làm bằng vật liệu gì, nó biến thành vật liệu ấy. Bạn thấy trong kinh nói, muốn ở trên mặt đất, nhà sẽ ở trên mặt đất, muốn ở trên không trung thì nó sẽ bay lên không trung. Trong nhà sạch sẽ, cái gì cũng không có. Vì sao vậy? Bởi vì muốn thứ gì, thứ đó sẽ hiện ra, muốn thay quần áo, quần áo liền mặc lên người, quần áo cũ biến mất, không cần dọn dẹp. Đâu cần nơi cất giữ, không cần chỗ đó nữa! Cho nên nhà cửa rất đơn giản, bên trong sạch sẽ không dính mấy bụi. Bạn nói xem sống tự tại biết bao, bạn không khởi tâm tham với việc ăn mặc ở đi. Qua lại với tất cả mọi người, mọi người đều hòa khí, đều dễ thương, cho nên bạn không thể khởi tâm sân giận, tâm ngã mạn cũng không thể sanh khởi. Thế nên bất luận là người, bất luận là việc, bất luận là hoàn cảnh, bạn ở thế giới Cực Lạc chắc chắn không khởi phiền não. Cho nên người phiền não nặng phải hạ quyết tâm, mau chóng đến thế giới Cực Lạc, vậy bạn mới có thành tựu.

Tiếp theo, *“tỏa ra muôn loại đức hương ôn nhã”*, đây là gì? Đây là những gì mũi bạn ngửi thấy, đoạn trước nói về những gì mắt bạn thấy, tai bạn nghe. Đoạn này nói về mũi ngửi, *“tỏa ra muôn loại đức hương ôn nhã”*, chính là khắp thế giới Cực Lạc, giống như cái gì? Giống như không khí, không khí bên đó rất tốt. Không khí của chúng ta bên này hiện nay bị ô nhiễm nghiêm trọng, nhất là ở Hồng Kông. Trước đây tôi đọc một cuốn sách, cuộc nói chuyện giữa tiến sĩ Toynbee và ông Daisaku Ikeda - Nhật Bản, sách này ghi chép lại. Tiến sĩ Toynbee nói, đô thị trên thế giới không thích hợp cho con người ở nhất, thứ nhất chính là Hồng Kông, Hồng Kông đứng số một. Bạn phải biết đó là thập niên 70. Lần đầu tiên tôi đến Hồng Kông giảng kinh, năm 1977, lúc đó Hồng Kông đẹp hơn bây giờ rất nhiều, vào thời điểm đó ông Toynbee nói đô thị này không thích hợp cho con người ở nhất. Hiện nay so với thời đó còn kém hơn nhiều. Hiện nay chúng ta sâu sắc cảm nhận được ô nhiễm quá nghiêm trọng, nước biển ô nhiễm, còn có đất liền nhân tạo, biển cảng Victoria thành con mương nhỏ, trước đây chỗ này thực sự rất rộng. Khi đó muốn qua bên kia phải ngồi thuyền, dân số không đông như bây giờ, nhà tầng chưa cao như bây giờ, nhà thông

thường cao khoảng 14-15 tầng. Năm tôi đến Hồng Kông hình như họ xây tòa nhà lớn đầu tiên là 50 tầng, đây là tòa nhà cao nhất Hồng Kông. Người dân ở Hồng Kông cũng rất dễ thương, sống có tình người, hiện nay đã hoàn toàn biến đổi, khác hẳn. Cũng may hiện nay tiến sĩ Toynbee đã qua đời, đã rời khỏi thế giới này rồi. Không khí ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, “*người nào hít thở*”, khi hít thở được thì “*phiền não, tập khí tự nhiên không khởi*”, ngay cả lúc hít thở không khí bên đó cũng đều có thể thành tựu thanh tịnh bình đẳng giác của bạn. “*Gió chạm vào thân an hòa dễ chịu, giống như tỳ-kheo đắc diệt tận định*”. Cảnh giới này chúng ta không cách nào tưởng tượng được, “tỳ-kheo đắc diệt tận định”. Chúng ta biết trong thiên định có hỷ duyệt, có hoan hỷ, người tu định ở trời Sắc giới không cần ăn uống, họ dùng thứ gì để nuôi dưỡng thân thể của mình? Dùng thiên định, lấy niềm vui của thiên định làm thức ăn, dùng thiên định. Hiện nay nhà khoa học gọi là ý niệm, hoàn toàn dùng ý niệm, không cần những vật chất bên ngoài, bản thân có thể điều tiết. Người trời Sắc giới ăn uống rất ít, Sắc giới có 18 tầng trời, càng lên trên càng ăn ít, đến trời Vô sắc giới thì không cần ăn uống nữa, tinh thần no đủ, pháp hỷ sung mãn, đây là đắc diệt tận định. A-la-hán chứng được diệt tận định, trong kinh Lăng-nghiêm gọi là tầng định thứ chín.

“*Lại nữa, nếu chúng sanh nào thấy được cây bồ-đề, nghe tiếng, ngửi hương, nếm mùi vị quả, tiếp xúc với ánh sáng và bóng của cây, nghĩ đến công đức của cây thì đều được sáu căn thanh tịnh sáng tỏ, không có các não hoạn, trụ bất thoái chuyển, cho đến thành Phật đạo*”. Trong đoạn này chú trọng ở “nếm mùi vị quả”, trong sáu căn, cũng nói đến căn lưỡi, đoạn trước nói đến mắt tai mũi, đoạn này nói đến lưỡi, căn lưỡi. Bạn xem sáu căn của mình duyên với cảnh giới sáu trần, ở thế giới của chúng ta hiện nay đều là khô, trong kinh đức Phật nói với chúng ta lời thật, đó là uống đắng ăn độc. Cuộc sống của chúng ta ngày nay thật đáng thương, vì sao vậy? Ô nhiễm nghiêm trọng. Khoa học kỹ thuật không phải là thứ tốt, chúng ta bình lặng mà quan sát, sự thuận tiện mà nó mang lại cho chúng ta không nhiều, nhưng cái giá mà chúng ta phải trả quá đắt. Phải trả giá như thế nào? Địa cầu bị hủy diệt, bạn nói xem có đáng không? Khoa học kỹ thuật tạo ra ô nhiễm, hiện nay mọi người đều biết, đất và nước bị ô nhiễm quá rõ ràng. Ngày nay nhiều người đang kêu gọi, trong tương lai, có lẽ là tương lai sắp tới, người trên địa cầu này sẽ không có nước sạch, không có nước uống, vấn đề này nghiêm trọng! Đất đã bị ô nhiễm nghiêm trọng do phân bón và thuốc trừ sâu. Trồng trọt xong, sau khi trồng trọt xong, mảnh đất này không thể trồng trọt được nữa, nó đã bị nhiễm độc, bạn phải làm sao đây? Những thứ có khoa học kỹ thuật ở bên trong, dường như trông rất đẹp mắt, lớn rất nhanh, số lượng

hiều, nhưng giá trị dinh dưỡng so với phương pháp người làm trước đây khác biệt rất xa, không có dinh dưỡng. Trong nước có độc tố, trong đất cũng có độc tố, đến khi nào mới có thể làm sạch hết, mới khôi phục trở lại bình thường? Không phải là thời gian ngắn. Ngày nay kỹ thuật phát triển, chặt phá rừng, phá hoại cân bằng sinh thái tự nhiên, gây nên điều gì? Gây nên hạn hán, lũ lụt, bão tố, do tham sân si mạn của nhân loại, do tâm thái bất thiện gây nên; tai nạn nghiêm trọng, nhiệt độ của địa cầu tăng lên, từ cực của nam bắc cực có sự biến hóa, đây không phải là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tự nhiên là ôn hòa, đây là do con người làm ra.

Hiện nay các nhà khoa học dần dần đã hiểu được, khoa học kỹ thuật đỉnh cao nhất thời cận đại là cơ học lượng tử, những điều họ phát hiện, những điều họ nói vô cùng giống với những điều được nói trong kinh Đại thừa. Họ đã tìm ra, phát hiện ra thứ cơ bản, đó chính là hiện tượng vật chất, họ nói vốn không có cái gọi là vật chất thật sự, vật chất là gì? Vật chất là một loại tướng hư ảo do ý niệm tích lũy liên tục mà có, Phật pháp nói “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, vật chất tùy theo ý niệm của con người mà chuyển biến. Nếu ý niệm thiện, không có gì bất thiện thì vật chất cũng thiện, hiện tượng tinh thần cũng thiện, thấy đều là thiện; hễ ý niệm bất thiện thì thế gian này không có cái gì là thiện. Cho nên nhà khoa học lượng tử thật sự mang đến cho con người thời nay một tia hy vọng sống. Họ nói với chúng ta, muốn hóa giải thiên tai thì chỉ có cách điều chỉnh phương thức sinh hoạt thường ngày của chúng ta, thay đổi ý niệm của chúng ta, tất cả những ý niệm bất thiện phải buông xuống hết. Phật pháp nói tùy thuận tánh đức thì không có gì không viên mãn. Thế giới Cực Lạc là tùy thuận tánh đức 100%, cho nên hoàn cảnh này, hoàn cảnh sống mới tốt đẹp như vậy, nói với quý vị, thế giới này của chúng ta và thế giới Cực Lạc không hề khác biệt. Sự hình thành vật chất ở thế giới Cực Lạc hoàn toàn tương đồng với thế giới này của chúng ta, đều là tướng hư ảo do ý niệm tích lũy mà hiện ra. Ý niệm của người ở thế giới Cực Lạc là thiện, thuần tịnh thuần thiện, hoàn toàn tương ưng với tánh đức. Địa cầu này của chúng ta, những người sống trên địa cầu hiện nay, tâm hạnh bất thiện, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn đã đạt đến điểm bão hòa. Khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình, hoàn toàn là lợi ích cá nhân, ngay cả cha mẹ mình cũng không quan tâm, cho nên tai nạn trên địa cầu ngày nay mới nhiều như thế.

Rất khó được, chúng ta vô cùng biết ơn các nhà khoa học lượng tử, họ đã nói về gốc rễ này một cách rõ ràng, đã ấn chứng cho những điều được nói trong Phật

pháp Đại thừa, như chúng ta từng học qua Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, trong đó nói về duyên khởi của vũ trụ, điều này đã được cơ học lượng tử chứng minh. Từ một thể khởi hai dụng, từ một thể, một thể này họ vẫn chưa nói rõ, không cách nào nói rõ được, song họ đã phát hiện ra khởi hai dụng. Khởi hai dụng chính là một niệm bất giác, a-lại-da xuất hiện. Họ đã tiến gần đến ba thứ trọn khắp, nhưng không nói rõ ràng như trong Hoàn Nguyên Quán, một niệm trọn khắp pháp giới, một niệm xuất sanh vô tận, một niệm gồm không lẫn có, điều này họ không nói rõ ràng sáng tỏ được như Phật pháp đã nói. Thực hành bốn đức, họ vô cùng đề xướng bốn đức, nhất định phải chú trọng đức hạnh, đức hạnh đều từ tự tánh mà ra, người Trung Quốc nói “tánh vốn thiện”, đều từ cái vốn thiện mà sanh ra. Người Trung Quốc dùng bốn cương lĩnh lớn, Phật pháp gọi là bốn khoa, gồm ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, bốn khoa này. Bốn khoa này chính là tánh đức, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có thể tương ưng mà không trái ngược với bốn khoa này thì địa cầu này sẽ khôi phục trở lại bình thường, trở lại bình thường thì sẽ giống như thế giới Cực Lạc. Thích-ca Mâu-ni Phật giới thiệu cho chúng ta thế giới Cực Lạc, nói cho chúng ta biết cư dân ở thế giới đó đều là các bậc thượng thiện hội tụ một nơi, câu này rất quan trọng, vì sao thế giới đó tốt như vậy? Tâm con người tốt, là thượng thiện! Có thầy giáo giỏi mỗi ngày dạy học, chư Phật Bồ-tát đến bên đó mỗi ngày thăm nom, nhắc nhở mọi người, cho nên niệm ác cực kỳ vi tế cũng không có. Thế giới này của chúng ta và thế giới đó vốn là như nhau, song ý niệm của cư dân nơi đây không tốt; ý niệm của người thời trước do có thầy giáo tốt dạy bảo, dạy luân lý, dạy đạo đức, nền giáo dục tốt. Cho nên đất nước Trung Hoa, nơi bảo địa này mới có được hiệu quả trị an lâu dài, chính là do bốn điều này, đã truyền thừa mấy ngàn năm rồi.

Ngũ luân là cha con có tình thân, vợ chồng có khác biệt, vua tôi có đạo nghĩa, lớn nhỏ có trật tự, bạn bè có thành tín; ngũ thường là nhân nghĩa lễ trí tín; tứ duy là lễ nghĩa liêm sỉ; bát đức là trung hiếu nhân ái tín nghĩa hòa bình, chính là những thứ này, đều đã giảng hết rồi. Mấy ngàn năm qua trải qua các triều đại, chúng ta thấy cổ thánh tiên hiền đã để lại cho chúng ta rất nhiều trước tác, hoàng đế Càn Long nhà Thanh tập hợp lại thành một bộ sách, là Tứ Khố Toàn Thư. Bạn xem có cuốn sách nào rời khỏi bốn khoa này hay không? Không có. Cổ thánh tiên hiền, các ngài khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều tuân thủ theo bốn khoa này, đất nước này được trị an lâu dài. Một trăm năm nay đã lơ là điều này, nhất là 50 năm - nửa thế kỷ gần đây hầu như hoàn toàn trái ngược với tánh đức, chúng ta phải gánh chịu những quả

báo trong đời sống hiện nay, người nước ngoài nói địa cầu sắp hủy diệt, ngày tận thế đến rồi. Chúng ta biết ngày tận thế được hình thành do đâu, tự làm tự chịu, không phải do tự nhiên. Thế nên, so sánh thế giới Cực Lạc và hoàn cảnh sống của chúng ta hiện nay thì mỗi câu trong kinh nói đều là sự thật. Cây bồ-đề ở thế giới Cực Lạc, cây cối hoa cỏ, cây lớn, những thực vật như cây cối hoa cỏ ở thế giới Cực Lạc đều giáo hóa chúng sanh, đối với nhân loại đều có tính chất khai sáng, bạn thấy được cây bồ-đề, nghe được âm thanh của cây bồ-đề, ngửi được mùi thơm của cây, nếm được trái trên cây, hoặc là tiếp xúc đến ánh sáng và bóng của cây, nghĩ nhớ công đức của cây là ý nghiệp, nghĩ đến cây liền tốt như vậy. “Đều được sáu căn thanh tịnh, không có các não loạn”, tập khí phiền não nhân đây mà tiêu trừ. “Trụ bất thoái chuyển”, bất thoái chuyển ở đây là tam bất thoái, không những vị bất thoái, hạnh bất thoái, mà đạt được cả niệm bất thoái, “cho đến thành Phật đạo”, cho đến khi viên mãn thành Phật.

Chúng ta xem đoạn cuối cùng, “*lại nữa, nguyện ‘hương báu xông khắp’ nói*”, đây vẫn là thuộc 48 nguyện, nguyện thứ 43, “*hương ấy xông khắp mười phương thế giới, chúng sanh ngửi thấy đều tu Phật hạnh. Có thể thấy mỗi vi trần, mỗi sợi lông thấy đều viên minh đầy đủ công đức*”. Đây là nói về điều gì? Đây là nói về hương báu, không những ở thế giới Cực Lạc, mà hương này rất xa, hương bay tới đâu? Bay tới mười phương thế giới. Thế giới của chúng ta có hay không? Có, vì sao chúng ta không ngửi được? Bởi tập khí phiền não của chúng ta quá nặng. Nếu tâm địa của bạn thanh tịnh, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng thì có thể ngửi được. Đây là A-di-đà Phật tỏa hương thơm để tiếp dẫn chúng sanh mười phương, giống như chiêu sinh vậy, đều dẫn về thế giới Cực Lạc. Phương pháp chiêu sinh này rất đặc biệt, rất cao minh! Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây.